

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN
Học kỳ 2 - Năm học 2021 -

Môn học: Quản trị nhân sự (226167) - Nhóm 02
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 TỐ: 001
Ngày thi: 01/07/2022 Giờ: 12:30
Phòng thi: D6-32

C. Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mũi đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TN 60%	Điểm HP	Tổ đệm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đệm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120663	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/02/2002	CCQ2012H		1	Anh	7.4	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120567	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/09/2002	CCQ2012E		1	Bích	6.9	5.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120120211	NGUYỄN NGỌC BẢNG	24/02/2002	CCQ2012G		1	Bảng	7.4	7.0	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120120247	HỒ THUY HÀ	12/10/2002	CCQ2012H		1	Hà	7.2	6.0	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120110325	NGUYỄN KHƯƠNG DUY	22/01/2002	CCQ2012I		1	Duy	7.5	4.8	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120484	NGUYỄN THỊ DIỆP	30/09/2002	CCQ2012F		1	Diệp	7.1	4.5	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2121120355	PHẠM THỊ TRỌNG ĐẠT	27/04/2003	CCQ2112K		1	Đạt	7.2	4.3	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2121120385	LÊ THỊ DIỆP	23/02/2003	CCQ2112K		1	Diệp	7.1	2.5	4.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2121120404	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	24/11/2003	CCQ2112L		1	Đông	8.3	7.8	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2121120357	HUYNH ANH HẢO	07/06/2003	CCQ2112K		1	Hảo	7.2	3.8	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2121120382	PHẠM TRUNG HẬU	02/12/2003	CCQ2112K		1	Hậu	6.4	1.5	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120120078	PHẠM GIA HUY	30/05/2002	CCQ2020J		1	Huy	7.7	5.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120120187	NGUYỄN THỊ THU KIỀU	19/11/2002	CCQ2012F		1	Kiều	7.7	5.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120601	NGUYỄN THỊ LẠC	28/08/2002	CCQ2012N		1	Lạc	6.4	6.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120120253	NGUYỄN THỊ NHƯ LAN	18/07/2002	CCQ2012H		1	Lan	8.6	4.0	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120200221	LÊ MINH LÂM	11/11/2002	CCQ2020G		1	Lâm	6.2	5.8	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120240104	NGUYỄN THỊ MỸ LÊ	31/10/2002	CCQ2020J		1	Mỹ	7.7	3.8	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120120160	HOÀNG THỊ HỒNG LIÊN	23/12/2002	CCQ2012E		1	Liên	7.9	6.0	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120200304	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊU	18/01/2002	CCQ2020I		1	Bích	8.1	4.5	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2121120343	PHẠM THỊ BÍCH LIÊU	07/09/2003	CCQ2112J		1	Bích	8.1	4.5	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 2 - Năm học 202

Môn học: Quản trị nhân sự (226167) - Nhóm 02
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 01/07/2022
Phòng thi: D6-32

Tổ: 001
Giờ: 12:30

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120257	LÊ THỊ MỸ	08/10/2002	CCQ2012H		1	Linh	7.4	4.5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120200252	NGUYỄN THỊ TRÚC	29/05/2002	CCQ2020H		1	Mỹ	7.9	3.5	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120120161	TRƯƠNG KHÁNH	29/11/2002	CCQ2012E		1	Khánh	7.8	7.5	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120327	BÔ THỊ KIM	06/12/2002	CCQ2012I		1	Loan	6.9	5.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120120664	LÊ VĂN	02/07/2002	CCQ2012H		1	Lực	7.5	1.5	3.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120220	PHẠM THỊ ỨT	24/08/2002	CCQ2012G		1	Ly	7.2	3.5	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2121120356	NGUYỄN MINH MINH	01/02/1993	CCQ2112K		1	Ly	8.1	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2121120415	ĐẶNG NHẬT	08/07/2003	CCQ2112L				2.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120200257	NGUYỄN THỊ DIỄM	08/12/1999	CCQ2020H		1	Mỹ	7.6	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120260014	HOÀNG THỊ LÊ	21/01/2002	CCQ2020G		1	Nhà	7.7	5.8	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2121120370	LÊ THỊ THANH	12/01/2003	CCQ2112K		1	Ngân	7.2	4.5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120200321	TRẦN NGỌC TÚ	23/07/2002	CCQ2020A		1	Thị	6.9	5.8	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2121120474	DANH THỊ TUYẾT	05/05/2003	CCQ2112N		1	Thị	6.3	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120200354	ĐẶNG ÂU BÌNH	31/05/2002	CCQ2020J		1	Ngân	7.5	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2121120365	PHẠM THIÊN	06/07/2003	CCQ2112K		1	Ngân	7.8	3.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
36	2120120331	TRƯƠNG THỊ	13/02/2002	CCQ2012J		1	Nhân	7.7	3.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
37	2120120224	HỒ THỊ YẾN	20/04/2002	CCQ2012G		1	Nhân	7.2	1.5	3.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (226167) - Nhóm 02
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 Tổ: 002
Ngày thi: 01/07/2022 Giờ: 12:30
Phòng thi: D6-33

C. Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph.	Số tư Mã DB	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120491	NGUYỄN THỊ THẢO	01/05/2003	CCQ21120		1	Nhi	8.2	9.5	9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2121120374	VÕ THỊ QUÝ	05/06/2003	CCQ2112K		1	Thi	6.4	5.8	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120200015	ĐÀNG HỒNG	01/07/2002	CCQ2020A		1	Nam	7.3	2.3	4.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2121120398	PHAN THỊ HỒNG	05/08/2003	CCQ2112L		1	Nhung	6.8	6.3	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120200080	HUYNH QUỐC	23/09/2002	CCQ2020C		1	Quoc	8.4	9.0	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2121200173	ĐỖ THỊ MỸ	12/03/2003	CCQ2120E		1	Mi	7.6	5.5	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2121200166	PHẠM TRẦN NGỌC	09/11/2003	CCQ2120E		1	Ngoc	7.6	4.5	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120200268	NGUYỄN THỊ THANH	22/05/2002	CCQ2020H		1	Thanh	7.9	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2121200147	HỒ VÕ ĐÔNG	07/02/2003	CCQ2120E		1	Quoc	7.6	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2121120399	MẠNH VŨ	10/03/2003	CCQ2112L		1	Vu	7.1	5.5	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2121120414	NGUYỄN VĂN	08/03/2003	CCQ2112L		1	Vu	7.9	5.5	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120200269	DƯƠNG CAO NGÂN	02/09/2002	CCQ2020H		1	Ngan	8.1	6.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120200270	PHAN NGỌC		CCQ2020H		1	Ngoc	7.9	6.8	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120260061	ĐÀNG THỊ NHƯ	14/10/2002	CCQ2020C		1	Nhu	7.8	8.3	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120120267	NGUYỄN THỊ HỒNG	21/03/2002	CCQ2012H		1	Hong	6.3	7.0	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120230	NGUYỄN HOÀNG	01/01/2002	CCQ2012G		1	Hong	7.8	3.5	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120200057	LE THỊ THANH	29/06/2002	CCQ2020B		1	Thanh	6.9	6.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120200282	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	03/03/2002	CCQ2020A		1	Phuong	7.5	8.0	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2121120362	LE THỊ	10/06/2003	CCQ2112K		1	Thi	7.0	9.0	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120120271	NGUYỄN THỊ	25/06/2002	CCQ2012H		1	Thi	7.4	8.0	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

